

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/DS-ST
Ngày 27 tháng 3 năm 2023
V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ – TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Mạnh Linh và bà Phan Thị Ánh Duyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Cẩm Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Ngọc Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 27/3/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 10/2022/TLST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-DS ngày 14/02/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2023/QĐST – DS ngày 28/02/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Hồng V, sinh năm 1976

Địa chỉ: Khu Suông 1, xã H, huyện C, tỉnh P.

Bị đơn: 1, Chị Lương Thị Y, sinh năm 1994

2, Anh Đặng Văn L, sinh năm 1990

Đều có địa chỉ tại: Khu Hương Chan 2, xã H, huyện C, tỉnh P.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1987

Địa chỉ: Khu Suông 1, xã H, huyện C, tỉnh P.

(Anh Việt có mặt; anh L, chị Y vắng mặt lần 2 không có lý do; anh B xin giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1, Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Lê Hồng V trình bày: Do có mối quan hệ quen biết là người cùng xã với anh Đặng Văn L và chị Lương Thị Y nên ngày 05/7/2022 anh có cho anh L chị Y vay số tiền 220.000.000đồng (Hai trăm hai mươi triệu đồng). Khi vay hai bên thỏa thuận lãi suất vay là 1%/tháng, thời hạn vay là 01 tháng (30 ngày) kể từ ngày vay, hết thời hạn 1 tháng vợ chồng anh L chị Y phải trả đủ cho anh cả số tiền gốc và lãi. Trong giấy biên nhận vay tiền có thỏa thuận cả việc trong thời gian vay 1 tháng nếu anh L chị Y có tiền trả gốc cho anh thì trả Bao nhiêu tiền gốc anh sẽ viết giấy biên nhận bấy nhiêu. Khi vay anh L chị Y có viết giấy biên nhận vay tiền ngày 05/7/2022 cho anh. Chị Y là người trực tiếp viết giấy biên nhận, anh L cũng đã đọc lại, chị Y anh L đều đã ký vào giấy biên nhận vay tiền, có sự chứng kiến của người làm chứng là anh Nguyễn Văn B. Đến hạn

trả nợ anh L chị Y không trả cho anh số tiền trên nên anh đã khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngày 27/02/2023 anh L chị Y có trả cho anh số tiền gốc vay là 10.000.000đ, bằng hình thức chuyển trả vào tài khoản của anh. Đến nay số tiền gốc anh L chị Y còn nợ anh là 210.000.000đ, anh đề nghị anh L chị Y phải trả cho anh số tiền gốc còn nợ trên, anh không yêu cầu tính lãi đối với số tiền anh cho anh L chị Y vay kể từ ngày vay nợ cho đến nay. Ngoài ra, nguyên đơn không có yêu cầu, đề nghị nào khác.

2, Bị đơn anh Đặng Văn L tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án trình bày: Anh có mối quan hệ quen biết là người cùng xã với anh Lê Hồng V. Anh xác nhận ngày 05/7/2022 anh và vợ anh là chị Lương Thị Y có vay của anh Việt số tiền vay là 220.000.000đồng (Hai trăm hai mươi triệu đồng). Số tiền trên vợ chồng anh vay anh Việt để trả tiền vợ chồng anh nợ ngân hàng do đến hạn và giải quyết một số công việc gia đình. Khi vay hai bên thỏa thuận lãi suất vay là 1%/tháng, thời hạn vay là 01 tháng (30 ngày) kể từ ngày vay, hết thời hạn 1 tháng vợ chồng anh phải trả đủ cho anh Việt cả số tiền gốc và lãi. Trong giấy biên nhận vay tiền có thỏa thuận cả trong thời gian vay 1 tháng nếu vợ chồng anh có tiền trả gốc cho anh Việt thì trả Bao nhiêu tiền gốc anh Việt sẽ viết giấy biên nhận bấy nhiêu. Khi vay tiền vợ chồng anh có viết giấy biên nhận vay tiền ngày 05/7/2022 cho anh Việt, anh xác nhận chị Y là người trực tiếp viết giấy biên nhận này và kí vào giấy biên nhận ở mục người vay tiền. Chị Y viết giấy biên nhận trong trạng thái sức khỏe ổn định, tinh thần minh mẫn. Sau khi chị Y viết thì anh có đọc lại nội dung giấy biên nhận vay tiền do chị Y viết xác nhận là đúng và anh có ký tên và ghi rõ họ tên ở bên dưới chữ ký của chị Y ở mục người vay tiền. Giấy biên nhận vay tiền ngày 05/7/2022 do anh Việt cung cấp nộp cho Tòa án là đúng chữ ký và chữ viết của vợ chồng anh. Giấy biên nhận này vợ chồng anh viết tại nhà anh Việt, không bị ai ép buộc và có sự chứng kiến của anh Nguyễn Văn B nên anh B có ký vào giấy biên nhận ở mục người làm chứng. Anh xác nhận đến nay vợ chồng anh còn nợ anh Việt số tiền gốc vay là 220.000.000đồng, ngoài ra vợ chồng anh không còn nợ anh Việt bất kì khoản gì khác. Nhưng từ khi vay đến nay vợ chồng anh vẫn chưa trả được tiền cho anh Việt. Nay anh nhất trí vợ chồng anh sẽ có trách nhiệm trả cho anh Việt số tiền trên nhưng do khó khăn nên anh xin được trả dần số tiền trên, mỗi tháng anh xin trả 10.000.000đồng (mười triệu đồng) và anh xin tiền lãi.

3, Bị đơn chị Lương Thị Y Tòa án đã báo gọi nhiều lần nhưng chị Y đều không đến Tòa án làm việc.

4, Người làm chứng anh Nguyễn Văn B trình bày: Anh có mối quan hệ quen biết ngoài xã hội với anh Lê Hồng V và anh Đặng Văn L, chị Lương Thị Y. Sáng ngày 05/7/2022 anh có lái gas đến bán cho nhà anh Việt. Khi đến nhà anh Việt anh có nhìn thấy anh L, chị Y đang ngồi uống nước tại nhà anh Việt, sau khi thay gas cho nhà anh Việt xong thì anh có vào ngồi uống nước cùng để lấy tiền gas. Khi vào anh nhìn thấy chị Y đang ngồi viết giấy biên nhận vay tiền ngày 05/7/2022. Nội dung và chữ viết trong giấy biên nhận là do chị Y tự viết và ký tên vào mục người vay tiền, còn anh L ngồi bên cạnh, sau khi chị Y viết và ký tên xong thì anh L có đọc lại nội dung xong anh L có ký và ghi họ tên anh L vào bên dưới chữ ký của chị Y. Các anh chị có nhờ anh ký ở mục người làm chứng. Khi chị Y viết giấy biên nhận trên anh thấy chị Y tỉnh táo, minh mẫn. Anh L, chị Y không bị ai ép buộc.

5, Tại biên bản lấy lời khai ngày 15/12/2022 bà Nguyễn Thị Hồng trình bày: Bà là mẹ đẻ anh L, chị Y là con dâu bà. Bà có biết việc anh L chị Y có vay tiền của anh

Việt nhưng vay số tiền cụ thể là Bao nhiêu thì bà không rõ. Việc anh Việt khởi kiện anh L, chị Y thì anh chị đều biết rõ nhưng do anh chị bận công việc làm ăn nên không đến Tòa án làm việc được. Trường hợp anh L, chị Y không đến làm việc được thì bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

6, *Tại biên bản xác minh ngày 15/12/2022 đại diện Ủy Bn nhân dân xã Hương Lung cung cấp như sau:* Anh L, chị Y là vợ chồng và đều có hộ khẩu thường trú tại khu Hương Chan 2, xã H, huyện C, tỉnh P. Nay anh Việt khởi kiện anh L, chị Y địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật: Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký Tòa án và của HĐXX, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn sự tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa đã tiến hành đúng thủ tục tố tụng, bị đơn thực hiện chưa đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Pháp luật. Đề nghị áp dụng căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; Khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2, Điều 227, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào các Điều 357, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự; điểm b, khoản 1 Điều 24, Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Bn thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lê Hồng V.

Buộc anh Đặng Văn L và chị Lương Thị Y phải trả cho anh Lê Hồng V số tiền 210.000.000đồng (Hai trăm mười triệu đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành án xong. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Đặng Văn L và chị Lương Thị Y phải chịu 10.500.000đồng (Mười triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho anh Lê Hồng V số tiền 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng). Theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2020/0008017 ngày 19/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Ngày 19/10/2022 Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện của anh Lê Hồng V tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với anh Đặng Văn L và chị Lương Thị Y cư trú tại khu Hương Chan 2, xã H, huyện C, tỉnh P là đúng quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp

trong vụ án này là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của của các đương sự: Người làm chứng anh Nguyễn Văn B có quan điểm xin giải quyết vắng mặt. Phía anh L, chị Y Tòa án đã gửi Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh L, chị Y vắng mặt lần thứ 02 tại phiên tòa mà không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê tiến hành xét xử vắng mặt anh L, chị Y.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn anh Lê Hồng V về việc yêu cầu anh Đặng Văn L và chị Lương Thị Y phải trả cho anh Việt số tiền gốc vay theo giấy biên nhận vay tiền ngày 05/7/2022 là 220.000.000đồng (Hai trăm hai mươi triệu đồng). Bị đơn anh L thừa nhận ngày 05/7/2022 anh và vợ anh là chị Y có vay của anh Việt số tiền là 220.000.000đồng là đúng. Nay anh nhất trí vợ chồng anh sẽ có trách nhiệm trả cho anh Việt số tiền trên nhưng do khó khăn nên anh xin được trả dần mỗi tháng trả 10.000.000đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng việc anh Việt cho anh L, chị Y vay số tiền trên là có thật vì anh Việt, anh L cũng đều đã thừa nhận anh Việt có cho anh L, chị Y vay số tiền trên là đúng. Anh Việt đã cung cấp được cho Tòa án Giấy biên nhận vay tiền ngày 05/7/2022, số tiền vay là 220.000.000đồng. Anh L cũng đã thừa nhận nội dung, chữ viết, chữ ký của anh và chị Y trong giấy biên nhận là đúng. Người làm chứng anh Nguyễn Văn B cũng xác nhận nội dung giấy biên nhận vay tiền trên là do chị Y viết và ký, anh L cũng đã ký vào giấy biên nhận trên trước sự chứng kiến của anh B. Đối với chị Y, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã báo gọi nhiều lần, chị Y có biết việc Tòa án báo chị đến để làm việc theo nội dung đơn khởi kiện của anh Việt nhưng chị cố tình không đến là chị đã tự từ chối quyền lợi của mình. Quá trình giải quyết vụ án anh Việt xác nhận ngày 27/02/2023 anh L chị Y có trả cho anh Việt số tiền gốc vay là 10.000.000đ, bằng hình thức chuyển trả vào tài khoản của anh. Đến nay xác định số tiền gốc anh L chị Y còn nợ anh Việt là 210.000.000đ nên cần buộc anh L chị Y phải có nghĩa vụ trả cho anh Việt số tiền 210.000.000đồng là phù hợp.

[2.2] Đối với số tiền lãi: Do nguyên đơn anh Việt tự nguyện không yêu cầu anh L, chị Y phải trả tiền lãi kể từ ngày vay nợ cho đến nay nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Xét về nghĩa vụ trả nợ: Số tiền trên anh Việt xác nhận cho cả anh L, chị Y vay. Phía anh L cũng thừa nhận số tiền trên hai vợ chồng anh vay của anh Việt để trả tiền vợ chồng anh nợ ngân hàng do đến hạn và giải quyết một số công việc gia đình. Do vậy cần xác định đây là nợ chung của vợ chồng anh L, chị Y là phù hợp.

[3] Từ những phân tích trên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc anh L, chị Y phải có nghĩa vụ trả cho anh Việt số tiền 210.000.000đồng, anh Việt tự nguyện không yêu cầu tính lãi đối với số tiền trên kể từ ngày vay đến nay là phù hợp.

[4] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; Khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2, Điều 227, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào các Điều 357, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự; điểm b, khoản 1 Điều 24, Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

[1], Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lê Hồng V.

Buộc anh Đặng Văn L và chị Lương Thị Y phải trả cho anh Lê Hồng V số tiền 210.000.000đồng (Hai trăm mười triệu đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành án xong. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[2], Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Đặng Văn L và chị Lương Thị Y phải chịu 10.500.000đồng (Mười triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho anh Lê Hồng V số tiền 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng). Theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2020/0008017 ngày 19/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho đương sự (có mặt) tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự (vắng mặt) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc được niêm yết bản án để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện
- Chi cục THADS huyện
- Các đương sự
- Lưu HS - VP

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Thu Huyền